TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP.P** **TỈNH N**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 207/2021/HS-ST
Ngày: 15 - 12 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TH, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Từ Công Từ Rượu
Các Hội thẩm nhân dân
Ông Lê Huỳnh Sinh
Ông Trần Văn Bình
- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thiên Quan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Th, tỉnh Nxét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 207/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 206/2021/QĐXX-HS ngày 02 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo: Phạm Quang M, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Khu phố 2, phường Thanh Sơn, Th, tỉnh N; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông: Phạm Minh Tha (đã chết) và bà Lê Thị Q, sinh năm 1954; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị Phạm Thị Kim N, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Khu phố 2, phường Thanh Sơn, Th, tỉnh N.Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân, Phạm Quang M nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của những người trong gia đình. Khoảng 23 giờ ngày 13/9/2021, lợi dụng lúc chị gái ruột là chị Phạm Thị Kim N ngủ say, Minh lẽn vào phòng của chị Nhung tìm kiếm tài sản để lấy trộm, Minh mở tủ quần áo, thấy bóp đựng tiền để ở trong hộc tủ, có số tiền 10.000.000đ, Minh lấy số tiền 8.000.000đ rồi đi ra khỏi phòng, số tiền lấy trộm được Minh dùng để mua 01 chiếc xe mô tô hiệu Nouvo, BKS

85E1-104.50 với giá 5.300.000đ, số tiền còn lại Minh trả nợ và tiêu xài hết. Đến ngày 21/9/2021, Minh đã bán xe mô tô BKS 85E1-104.50 cho một người đàn ông (không xác định được nhân thân, lai lịch) ở xã Cà Ná, huyện Th, tỉnh N với giá 4.000.000đ. Số tiền bán được xe, Minh đã tiêu xài cá nhân hết. Tại Cơ quan điều tra, Phạm Quang M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án:

- Số tiền 8.000.000đ, Phạm Quang M đã tiêu xài hết, Cơ quan cảnh sát điều tra không thu hồi được.

- Đối với 01 xe mô tô, hiệu Nouvo, màu đỏ đen, biển số: 85E1 – 104.50 mà Phạm Văn Minh dùng số tiền trộm cắp được để mua. Bị cáo Minh đã bán chiếc xe mô tô trên cho một người đàn ông (không xác định được nhân thân, lại lịch) ở xã Cà Ná, huyện Th, tỉnh N nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Cáo trạng số: 211/CTr - VKSPRTC ngày 23/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Ntruy tố bị cáo Phạm Quang M về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P giữ nguyên nội dung bản cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Quang M mức án từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Và ấn định thời gian thử thách.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Phạm Thị Kim N không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì nên không đặt ra vấn đề trách nhiệm dân sự để xem xét, giải quyết tại phiên tòa hôm nay.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên Tòa, bị cáo Phạm Quang M khai: Bị cáo xác định bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng. Tại phiên Tòa, bị cáo Minh xin giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo, bị cáo cảm thấy rất ăn năn, hối hận về việc đã làm. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo lao động chân chính, làm ăn lương thiện, phụ giúp gia đình và trở thành người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đều thực hiện theo đúng quy định pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn thống nhất và phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp lời khai bị hại về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó đủ căn cứ chứng minh: Vì động cơ vụ lợi bất chính nên khoảng 23 giờ ngày 13/9/2021, tại nhà chị Phạm Thị Kim N thuộc khu phố 2, phường Thanh Sơn, thành phố P, tỉnh N, Phạm Quang M đã thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng) của chị Phạm Thị Kim N.

Như vậy hành vi trên của bị cáo Phạm Quang M đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 211/CT-VKSPRTC ngày 23/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh N truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ tội phạm: Tội phạm do bị cáo Phạm Quang M thực hiện là nghiêm trọng, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện phạm tội một cách cố ý. Hành vi của bị cáo Phạm Quang M là nguy hiểm cho xã hội. Lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của người bị hại, bị cáo cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, điều đó cho thấy bị cáo rất xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Pháp luật và Nhà nước bảo vệ. Mặt khác, còn gây ảnh hưởng tác động xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội và trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo Phạm Quang M mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm bị cáo thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội cũng như có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Quang M không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nguyên nhân, điều kiện, động cơ phạm tội, Hội đồng xét xử thấy bị cáo Phạm Quang M có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo dưới sự

giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ điều kiện để cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Quá trình điều tra xác định bị cáo có thu nhập không ổn định, không có tài sản gì có giá trị nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo Phạm Quang M.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Phạm Thị Kim N không có yêu cầu bồi thường về dân sự. Do vậy, Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về vật chứng:

- Số tiền 8.000.000đ, Phạm Quang M đã tiêu xài hết, Cơ quan cảnh sát điều tra không thu hồi được. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 xe mô tô, hiệu Nouvo, màu đỏ đen, biển số: 85E1 – 104.50 mà Phạm Văn Minh dùng số tiền trộm cắp được để mua. Bị cáo Minh đã bán chiếc xe mô tô trên cho một người đàn ông (không xác định được nhân thân, lại lịch) ở xã Cà Ná, huyện Th, tỉnh N nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát Th, tỉnh Nđưa ra tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, việc xử lý vật chứng, quan điểm trên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[7] Án phí sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Quang M phải chịu: 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Quang M phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Quang M 12 (*Mười hai*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng; hạn thử thách tính từ ngày tuyên án (15/12/2021).

Giao bị cáo Phạm Quang M cho Uỷ ban nhân dân phường Thanh Sơn, Th, tỉnh Nnơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo qui định tại Luật thi hành án hình sự. Nếu bị cáo cố ý vi phạm việc thực hiện nghĩa vụ từ 02 lần trở lên, bị cáo có thể sẽ bị Tòa án quyết định không cho hưởng án treo nữa mà buộc phải chấp hành hình phạt tù đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo Phạm Quang M.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Phạm Thị Kim N không có yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xét đến.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Quang M phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (*Ngày 15/12/2021*). Riêng bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo).

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh N:*
- *VKSND tỉnh N;*
- *VKSND TP. P;*
- *Công an TP.;*
- *Sở tư pháp tỉnh N;*
- *UBND phường Thanh Sơn, TP.P;*
- *THAHS, DS;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu án văn, hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Từ Công Từ Rượu